

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2360** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng **5** năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Trên cơ sở các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh¹ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phiên họp thứ 2; đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 4186/SNN-CCKL ngày 15/5/2026 về việc tham mưu hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) để thực hiện 10 công trình, dự án (gọi tắt là dự án) đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong đó, có 01 dự án đầu tư công khẩn cấp, 05 dự án đầu tư công và 04 dự án đầu tư của các doanh nghiệp; với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 713,58306 ha, gồm: 565,32856 ha rừng tròng

¹ (i) Tờ trình số 1019/TTr-UBND ngày 23/3/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối; (ii) Tờ trình số 1765/TTr-UBND ngày 06/4/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 1 để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngự Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngự, tỉnh Quảng Trị); (iii) Tờ trình số 2049/TTr-UBND ngày 24/4/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (iv) Tờ trình số 2159/TTr-UBND ngày 05/5/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (v) Tờ trình số 2161/TTr-UBND ngày 06/5/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối; (vi) Tờ trình số 2211/TTr-UBND ngày 08/5/2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

và 148,25450 ha rừng tự nhiên; theo mục đích sử dụng, gồm: 48,91403 ha rừng phòng hộ, 118,62274 ha rừng sản xuất, 23,87457 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 522,17172 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia). Cụ thể như sau:

I. Danh mục các dự án trình quyết định chủ trương CMĐSDR

1. Dự án Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban quản lý dự án Điện 1.

- Diện tích thực hiện dự án 10,82300 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 6,3514 ha rừng trồng, gồm: 6,33920 ha rừng sản xuất và 0,0122 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 5 - NTK 8, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án đợt 1 là 140,00000 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 128,92824 ha rừng trồng, gồm: 60,08347 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 128,84477 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Thuộc 06 khoảnh của 06 tiểu khu, xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long.

- Diện tích thực hiện dự án 503,00000 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 398,12860 ha rừng trồng, gồm: 0,69310 ha rừng sản xuất; 23,79110 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 373,64440 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Thuộc 06 khoảnh của 09 tiểu khu, các xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đấu nối:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban quản lý Dự án điện 1.
- Diện tích thực hiện dự án 21,36540 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 1,96750 ha rừng trồng, gồm: 0,40320 ha rừng sản xuất và 1,56430 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Thuộc 11 khoảnh của 4 tiểu khu, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh.
- Diện tích thực hiện dự án 13,65889 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 7,45494 ha rừng trồng, gồm: 1,90089 ha rừng phòng hộ; 5,55405 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 796A và khoảnh 1 - NTK35, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB.
- Diện tích thực hiện dự án 10,00000 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 8,55198 ha rừng trồng, gồm: 0,09807 ha rừng sản xuất; 8,45391 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu 171A, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 167,47744 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 158,60556 ha, gồm: 148,25450 ha rừng tự nhiên và 10,35106 ha rừng trồng; phân theo loại rừng, gồm: 47,01314 ha rừng phòng hộ, 109,27825 ha rừng sản xuất và 2,31417 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại 17 khoảnh của 07 tiểu khu trên địa giới hành chính xã Bồ Trạch, xã Thượng Trạch và xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

8. Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu.
- Diện tích thực hiện công trình là 2,30785 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 2,13081 ha rừng trồng, gồm: 1,79344 ha rừng sản xuất và 0,33737 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại 07 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR đợt 2: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án đợt 2 là 0,60508 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 0,60508 ha rừng trồng, gồm: 0,00212 ha rừng sản xuất và 0,60296 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại 03 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

10. Dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa.
- Diện tích thực hiện dự án là 2,65591 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 0,85895 ha rừng trồng, gồm: 0,01536 ha rừng sản xuất và 0,84359 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại 05 lô thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 134B và khoảnh 1 - NTK, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).

II. Sự ảnh hưởng của độ che phủ rừng do CMĐSDR:

Việc CMĐSDR đối với 10 dự án nêu trên sẽ giảm 713,58 ha rừng, tương ứng giảm tỷ lệ độ che phủ của rừng tại thời điểm CMĐSDR khoảng 0,06%. Tuy nhiên, theo công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Quảng Trị năm 2025 tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, độ che phủ rừng của tỉnh năm 2025 là 61,01%, đồng thời có khoảng 25.000 ha đất lâm

nghiệp có cây gỗ tái sinh đang trong giai đoạn diễn thế thành rừng, được quản lý, bảo vệ và khoanh nuôi phục hồi thành rừng. Dự kiến đến năm năm 2030, sẽ có khoảng 10% diện tích nêu trên phục hồi thành rừng và nâng độ che phủ của rừng thêm 0,2%. Mặt khác, việc CMĐSDR đối với 10 dự án nêu trên, các Chủ đầu tư dự án sẽ nộp tiền trồng rừng thay thế để trồng thay thế diện tích rừng đã CMĐSD theo quy định. Do đó, dự kiến độ che phủ rừng tỉnh đến 2030 đạt trên 61,0% và không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu độ che phủ rừng của tỉnh Quảng Trị theo chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra đến năm 2030 là 61,0%.

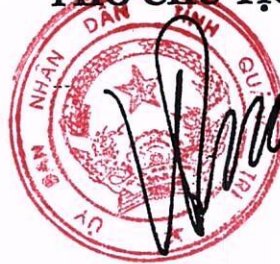
Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2211/TTr-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NNMT, XD, TC, CA tỉnh, BCHPQ tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.(LCT) ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bảo

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Tờ trình số: **2360** /TTr-UBND ngày **19** /**5** /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)



TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trồng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất			
1	Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối	Ban quản lý dự án Điện 1	10,82300	6,35140		6,35140		6,33920		0,01220	0,12000	4,35160	Xã Cam Lộ
2	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị)	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình	140,00000	128,92824		128,92824			0,08347	128,84477	2,99464	8,07712	Xã Sen Ngư
3	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam	Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long	503,00000	398,12860		398,12860		0,69310	23,79110	373,64440	6,29360	98,57780	Các xã Cam Hồng và xã Sen Ngư

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm	
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất				
	Hồng và xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị)													
4	Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đầu nối	Ban quản lý Dự án điện 1	21,36540	1,96750		1,96750		0,40320		1,56430	6,31620	13,08170	Xã Khe Sanh	
5	Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh	13,65889	7,45494		7,45494	1,90089			5,55405	1,47862	4,72533	Xã Mỹ Thủy	
6	Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị)	Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB	10,00000	8,55198		8,55198		0,09807		8,45391	1,44802		Xã Trung Thuần	

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất			
7	Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - Hồ Thác Chuối	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng trị	167,47744	158,60556	148,2545	10,35106	47,01314	109,27825		2,31417	1,62483	7,24705	Các xã Bồ Trạch, xã Thượng Trạch và xã Trường Sơn
8	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06)	Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu	2,30785	2,13081		2,13081		1,79344		0,33737		0,17704	Xã Ninh Châu
9	Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	BQLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh	0,60508	0,60508		0,60508		0,00212		0,60296			Xã Ninh Châu
10	Dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	BQLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa	2,65591	0,85895		0,85895		0,01536		0,84359	1,51688	0,28008	Xã Minh Hóa
Tổng			871,89357	713,58306	148,25450	565,32856	48,91403	118,62274	23,87457	522,17172	21,79279	136,51772	

Phụ lục 01

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRẠM CẮT 500KV QUẢNG TRỊ 2 VÀ CÁC ĐƯỜNG DÂY 500KV ĐẦU NỐI

(Kèm theo Tờ trình số 2360/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối.
- Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- Đại diện Chủ đầu tư dự án: Ban quản lý dự án Điện 1 (EVNPMB1)
- Địa chỉ liên hệ: D10, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 02422148183.
- Người đại diện: Bùi Phương Nam; Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý dự án Điện 1.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự án:
 - + Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2: Xây dựng Trạm cắt 500kV bao gồm: Nhà điều khiển (lắp đặt tủ điều khiển - bảo vệ, thông tin liên lạc, báo cháy, ...) có kết cấu 01 tầng; sân phân phối 500kV ngoài trời; hệ thống phòng cháy chữa cháy; đường giao thông trong và ngoài trạm; tường rào bảo vệ, kè thoát nước và một số hệ thống phụ trợ.
 - + Các đường dây 500kV đầu nối: Xây dựng 02 nhánh đầu nối vào đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi hiện hữu, mỗi nhánh gồm 02 mạch đường dây 500kV, sử dụng dây dẫn loại 4xACSR 330/43, chiều dài tuyến khoảng 0,9 km.
 - + Đường dây 22Kv cấp điện tự dùng trong trạm Xây dựng mới đường dây trên không 22kV một mạch dài khoảng 0,7 km.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Năng lượng điện.
- Nguồn vốn: Vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động.
- Thời gian hoàn thành thi công và đóng điện: Quý IV/2027.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 nhằm các mục đích giúp giảm tải và tránh quá tải cho các đường dây 220kV khu vực dự án trong chế độ bình thường và chế độ sự cố n-1; giải tỏa công suất các nguồn năng lượng tái tạo khu vực phía tây Quảng Trị và dự phòng cho trường hợp tăng cường nguồn điện nhập khẩu từ Lào; đảm bảo cung cấp điện một cách an toàn, liên tục cho phụ tải khu vực, góp phần nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Ngoài ra, việc đưa vào vận hành trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và đầu nối sẽ giúp tối ưu hóa chi phí và tăng

cường mức độ linh hoạt trong vận hành hệ thống điện. Do đó, việc đầu tư dự án là rất cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích chiếm dụng thực hiện dự án là 10,82300 ha, trong đó:

3.1. Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 6,35140 ha:

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 6,3392 ha rừng trồng sản xuất và 0,0122 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm: “*Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*”. Do đó, đối với diện tích 0,0122 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (có nguồn gốc rừng sản xuất).

3.2. Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trắng rừng trồng: 0,12000 ha.

3.3. Diện tích rừng trồng không thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ngoài quy hoạch lâm nghiệp trồng trên các loại đất khác) và diện tích đất khác: 4,35160 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu NTK8, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. *Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:*

- Về quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong 10,8230 ha chiếm dụng thực hiện dự án có 6,4592 ha quy hoạch lâm nghiệp và 4,3638 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg

ngày 29/12/2023, theo đó: Dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tại điểm 1.3, Mục B. Danh mục Trạm biếp áp giai đoạn đến năm 2030 và điểm 1.3, Mục C. Danh mục đường dây giai đoạn đến năm 2030 Phụ lục IX. Quy hoạch lưới điện tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy hoạch sử dụng đất (Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cam Lộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2025): Dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối thuộc đất năng lượng được thể hiện trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối phù hợp nguyên tắc the quy định.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 6,35140 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo quy định.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường):

Hiện nay, chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Văn bản số 332/EVNPMB-KTAT ngày 05/02/2026 của Ban quản lý Dự án điện 1 về việc đề

ng nghị phê duyệt quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định 556/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư Dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối;

- Tài liệu về môi trường của dự án: Văn bản số 301/EVNPMB1-KTAT ngày 03/02/2026 của Ban quản lý dự án Điện 1 về việc đăng ký môi trường cho dự án đầu tư “Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối” đã được Ủy ban nhân dân xã Cam Lộ tiếp nhận tại Văn bản số 407/UBND-KT ngày 04/3/2026;

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối;

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 333/EVNPMB1-KTAT ngày 05/02/2026 của Ban quản lý dự án Điện 1 về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 189/BC-SNNMT ngày 11/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đầu nối.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 02

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỢT 1 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, TUYỂN QUẶNG TITAN SA KHOÁNG VÀ KHOÁNG SẢN ĐI KÈM TẠI CÁC XÃ NGƯ THỦY, HUNG THỦY VÀ SEN THỦY, HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH (NAY LÀ XÃ CAM HỒNG VÀ XÃ SEN NGƯ, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **19 / 5 /2026** của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình.

- Địa chỉ: Số 90 đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Đặng Xuân Diệu; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Số căn cước công dân: 044082001288; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Nam Thành, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 710.250.016.000 đồng (Bảy trăm mười tỷ, hai trăm năm mươi triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có và huy động.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành các thủ tục để được cấp phép khai thác trong vòng 36 tháng kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư; đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đưa dự án vào khai thác trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp phép khai thác.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nhằm đáp ứng nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy chế biến tinh quặng titan và nghiên cứu Zircon siêu mịn của nhà đầu tư, đồng thời khai thác các khoáng sản đi kèm để thu hồi các khoáng sản khác khi khai thác khoáng sản chính (quặng titan) nhằm phát huy hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản; góp phần phát triển ngành xây dựng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và một số ngành công nghiệp khác có liên quan, thúc đẩy phát triển sản phẩm phục vụ kinh tế tuần hoàn, tạo việc làm cho người lao động địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Do đó, việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án đợt 1 là 140,00000 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 128,92824 ha. ✓

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 128,92824 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 0,08347 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 128,84477 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 2,99464 ha;

3.3. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng): 8,07712 ha.

4. Vị trí khu rừng: Thuộc 06 khoảnh của 06 tiểu khu, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Nư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại mục điểm 2.7, Phụ lục XVII "Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030" kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

+ Khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại mục 2.9 Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày

27/6/2025; khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch là đất khoáng sản tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR đợt 1 để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 128,92824 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang đồng thời hoàn thiện thủ tục kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đợt 1 để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 34/TTr-XNK ngày 10/3/2026 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 1 để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu: ngày 24 tháng 02 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 2273/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình"; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR đợt 1 để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm Tờ trình số 34/TTr-XNK ngày 10/3/2026 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 33/XNK ngày 10/3/2026 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 227/BC-SNNMT ngày 26/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 1 để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, TUYỂN QUẶNG TITAN SA KHOÁNG VÀ KHOÁNG SẢN ĐI KÈM TẠI CÁC XÃ NGƯ THỦY BẮC, NGƯ THỦY VÀ HÙNG THỦY, HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH (NAY LÀ XÃ CAM HỒNG VÀ XÃ SEN NGƯ, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **19 / 5 /2026** của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hùng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long.

- Địa chỉ: Thôn Đông Dương, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Nguyễn Đức Long; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Số căn cước công dân: 044077000013; Địa chỉ thường trú: Xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.393.838.462.000 đồng (Một nghìn, ba trăm chín mươi ba tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có và huy động.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành các thủ tục để được cấp phép khai thác trong vòng 36 tháng kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư; đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đưa dự án vào khai thác trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp phép khai thác.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nhằm đáp ứng nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy chế biến sâu quặng titan của nhà đầu tư; đồng thời khai thác các khoáng sản đi kèm để thu hồi các khoáng sản khác khi khai thác khoáng sản chính (quặng titan) nhằm phát huy hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản là phù hợp với quy định; góp phần phát triển ngành xây dựng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và một số ngành công nghiệp khác có liên quan, thúc đẩy phát triển sản phẩm phục vụ kinh tế tuần hoàn, tạo việc làm cho người lao động địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Do đó, việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 503,0 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 398,1286 ha. ✓

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 398,1286 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 0,6931 ha rừng sản xuất; 23,7911 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 373,6444 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 6,2936 ha.

3.3. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng): 98,5778 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 114 lô thuộc các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 398, khoảnh 1 - Tiểu khu 395A, xã Cam Hồng; các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 397A, khoảnh 5 - Tiểu khu 397B, khoảnh 1 - Tiểu khu 433A và khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì khu đất thực hiện dự án có 0,8652 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 502,1348 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại mục điểm 2.7, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

+ Khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch cho hoạt động khoáng sản tại bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. ✓

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại mục 2.9 Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch cho hoạt động khoáng sản tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 398,1286 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang đồng thời hoàn thiện thủ tục kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 08/TTr-HL ngày 01/4/2026 của Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện

dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 2329/QĐ-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình"; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm Tờ trình số 08/TTr-HL ngày 01/4/2026 của Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 09/HL ngày 01/4/2026 của Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 269/BC-SNNMT ngày 14/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./

Phụ lục 04

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRẠM BIẾN ÁP 500KV LAO BẢO (HƯỚNG HÓA) VÀ ĐƯỜNG DÂY 220KV ĐẦU NỐI

(Kèm theo Tờ trình số **2366** /TTr-UBND ngày **19 / 5 /2026** của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đầu nối.

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

1.3. Đại diện Chủ đầu tư dự án: Ban quản lý dự án Điện 1.

- Địa chỉ liên hệ: D10, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 02422148183.

- Người đại diện: Bùi Phương Nam; Chức vụ: Giám đốc; Căn cước công dân số: 038077024680, cấp ngày 09/05/2021; Hộ khẩu thường trú: B6-TT7- Khu đô thị mới Văn Quán Yên Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

1.4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.451.132.395.000 VNĐ (*bằng chữ: Một nghìn bốn trăm năm mươi một tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

1.5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của EVN và vốn vay tín dụng thương mại trong nước.

1.6. Địa điểm xây dựng: Xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

1.7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Khởi công: Quý II/2026.

- Đóng điện, vận hành công trình: Trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được Nhà nước bàn giao đất (dự kiến hoàn thành đóng điện trong Quý IV/2027).

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) nhằm các mục đích: Giúp giảm tải và tránh quá tải cho các đường dây 220kV khu vực dự án trong chế độ bình thường và chế độ sự cố n-1; Giải tỏa công suất các nguồn năng lượng tái tạo khu vực phía tây Quảng Trị và dự phòng cho trường hợp tăng cường nguồn điện nhập khẩu từ Lào; Đảm bảo cung cấp điện một cách an toàn, liên tục cho phụ tải khu vực, góp phần nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Ngoài ra, việc đưa vào vận hành trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đầu nối sẽ tăng cường mức độ linh hoạt trong vận hành hệ thống điện. Do đó, việc đầu tư dự án là rất cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 21,3654 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,9675 ha.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,9675 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 0,4032 ha rừng sản xuất và 1,5643 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

3.2. Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng: 6,3162 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 7 lô thuộc khoảnh 19 - Tiểu khu 691H, khoảnh 2 - Tiểu khu 761H, khoảnh 1 - Tiểu khu NTK27, các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 761HU, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong 21,3654 ha chiếm dụng thực hiện dự án có 5,7797 ha quy hoạch lâm nghiệp và 15,5857 thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023, theo đó: Dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hương Hóa) và đường dây 220kV đấu nối đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tại điểm 2.2, khoản 2. Năng lượng - Điện, Mục I. Dự án của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương thuộc Phụ lục XXI. Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hương Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025. Trong đó, dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hương Hóa) và đường dây 220kV đấu nối thuộc đất năng lượng được thể hiện trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hương Hóa) và đường dây 220kV đấu nối phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024: ✍

Toàn bộ 1,9675 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. *Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:*

Hiện nay, chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Công văn số 493/EVNPMB1-KTAT ngày 03/3/2026 của Ban quản lý Dự án điện 1 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối; Công văn số 852/EVNPMB1-KTAT ngày 03/3/2026 của Ban quản lý Dự án điện 1 về việc hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đấu nối.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án (Dự án Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đấu nối).

- Tài liệu về môi trường của dự án: Công văn số 368/EVNPMB1-KTAT ngày 10/02/2026 của Ban Quản lý dự án Điện 1 về việc đăng ký môi trường tại dự án: Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối đã được Ủy ban nhân dân xã Khe Sanh xác nhận đăng ký môi trường cho dự án: Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối tại Công văn số 507/UBND-KT ngày 11/3/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối. ✓

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Bản cam kết số 853/EVNPMB1-KTAT ngày 07/4/2026 của Ban quản lý dự án Điện 1 về nộp tiền trồng rừng thay thế.

- Báo cáo số 277/BC-SNNMT ngày 16/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trạm biến áp 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220kV đấu nối.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 05

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỢT 2 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ HẢI AN (GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **19 / 5 /2026** của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh.

- Địa chỉ: Số 21 Bùi Dục Tài, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Trương Nhất Linh; Chức vụ: Giám đốc; Số Căn cước: 045079007209; Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 268.868.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2023-2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nhằm di dân tái định cư để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy và các dự án động lực đầu tư trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; từng bước đầu tư xây dựng một số công trình công cộng cấp thiết tại khu tái định cư, góp phần hoàn thiện các tiêu chí xã Nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt của người dân phải di dời; đồng thời tạo cơ sở hạ tầng ban đầu để kêu gọi thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án đợt 2 là 13,65889 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 7,45494 ha.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 7,45494 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 1,90089 ha rừng phòng hộ và 5,55405 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 0,87813 ha.

3.3. Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng: 0,60049 ha. ✓

3.4. *Diện tích có cây trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp* (trồng trên các loại đất khác): 0,64042 ha;

3.5. *Diện tích không có rừng* (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng): 4,08491 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 71 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 796A và khoảnh 1 - NTK35 xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. *Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:*

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì khu đất thực hiện dự án có 2,44566 ha thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp và 11,21323 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất ở tại nông thôn tại mục điểm 2.15, Phụ lục XIX “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị (cũ) kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lăng (cũ) được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025, vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng nằm trong phạm vi khu tái định cư xã Hải An, do đó, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Như vậy, việc CMĐSDR đợt 2 để thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. ✓

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 7,45494 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR đợt 2 để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án đã hoàn thành thủ tục quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đợt 2 để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 63/TTr-BQL ngày 07/4/2026 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 2 để thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án: Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 3073/QĐ-BNNMT ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Phê duyệt kết

quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)” kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR đợt 2 để thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) gửi kèm Tờ trình số 63/TTr-BQL ngày 07/4/2026 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 113/BQL-TH ngày 07/4/2026 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 292/BC-SNNMT ngày 24/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 2 để thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 06

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHAI THÁC MỎ SÉT GẠCH NGÓI TẠI XÃ QUẢNG LƯU, HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH (NAY LÀ XÃ TRUNG THUẬN, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **10 / 5** /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB.

- Địa chỉ: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Trần Văn Bình; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ thường trú: Thôn Trường Xuân, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 7.923.113.960 đồng (*Bảy tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, một trăm mười ba nghìn, chín trăm sáu mươi đồng*).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và vốn vay.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị.

1.6 Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành đưa vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị nhằm đảm bảo nguyên liệu sét cho dự án mở rộng dây chuyền 2 nhà máy gạch Tuynel Ba Đồn, công suất 20 triệu viên năm; thời gian hoạt động còn lại 17 năm, với công suất 20 triệu viên /năm. Do đó việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 10,00000 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 8,55198 ha.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 8,55198 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 0,09807 ha rừng sản xuất và 8,45391 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 1,44802 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 03 lô thuộc khoảnh 5 - Tiểu khu 171A, xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị. ✓

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024, theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì khu đất thực hiện dự án có 0,82809 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 9,17191 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại mục điểm 2.7, Phụ lục XVII "Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030" kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

+ Khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại mục 2.7.6 Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuận, tỉnh Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại

khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 8,55198 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 04/10/2019; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 19/4/2022, với diện tích 10,0 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 32/TTr-CIB ngày 15/4/2026 của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu: ngày 27 tháng 6 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị); kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. ✓

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm Tờ trình số 32/TTr-CIB ngày 15/4/2026 của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 29/CIB ngày 12/3/2026 của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 287/BC-SNNMT ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 07

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN QUẢN THỂ DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ NÚI U BÒ - HỒ THÁC CHUỐI

(Kèm theo Tờ trình số **2360/TTr-UBND** ngày **19 / 5 /2026** của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Quản thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối.

1.2. Đơn vị trình CMĐSDR: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

- Địa chỉ: Số 08 đường Văn Cao, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Lê Anh Đức; Chức vụ: Giám đốc; Số Căn cước: 044075013105; Địa chỉ thường trú: Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư: 16.234 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười sáu nghìn hai trăm ba mươi bốn tỷ đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư: 2.435,1 tỷ đồng; vốn huy động: 13.798,9 tỷ đồng.

1.5. Địa điểm xây dựng: Tại các xã Bồ Trạch, Thượng Trạch, Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai để được quyết định giao đất, cho thuê đất trong vòng 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Đầu tư hoàn thành đưa toàn bộ dự án vào hoạt động trong Quý II/2037, cụ thể:

- Tiến độ chuẩn bị đầu tư: Quý I/2026 - Quý III/2026;

- Tiến độ XD/CB và đưa công trình vào hoạt động: Từ Quý III/2026 - Quý II/2037.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhằm cụ thể hóa định hướng phát triển ngành dịch vụ và du lịch là ngành kinh tế trọng tâm của tỉnh Quảng Trị, hướng đến đón khoảng 13-15 triệu lượt khách vào năm 2030 theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 05/10/2025 về đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện dự án Quản thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối; Thông báo số 256-TB/TU ngày 19/3/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ chín về chủ trương đầu tư Dự án Quản thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối.

Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 và chủ trương đầu tư Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND

ngày 30/3/2026; hình thành tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đồng bộ, hiện đại với đa dạng các loại hình dịch vụ, du lịch phục vụ cho người dân và thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự án nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung, thúc đẩy phát triển thương hiệu du lịch Quảng Trị là một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, vươn tầm khu vực. Do đó, việc thực hiện Dự án là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 167,47744 ha. Trong đó:

3.1. *Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR:* 158,60556 ha.

- Phân theo loại rừng: Gồm: 47,01314 ha rừng phòng hộ; 109,27825 ha rừng sản xuất và 2,31417 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Gồm: 148,25450 ha rừng tự nhiên và 10,35106 ha rừng trồng.

3.2. *Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng:* 0,95640 ha.

3.3. *Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng:* 0,66843 ha.

3.4. *Diện tích đất khác không có rừng (không thuộc đối tượng đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng):* 7,24705 ha.

4. Vị trí khu rừng: Thuộc 17 khoảnh của 07 tiểu khu trên địa giới hành chính xã Bồ Trạch, xã Thượng Trạch và xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. *Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:*

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện Dự án có 162,77004 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 4,7074 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Hiện nay, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: ✓

+ Vị trí thực hiện Dự án được tích hợp thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

+ Danh mục dự án thuộc Quần thể Khu du lịch sinh thái, thể dục, thể thao, dịch vụ giải trí và dân cư tại khu vực U Bò, hồ Thác Chuối và Nông trường Việt Trung đã được đưa vào Phương án phát triển hệ thống khu thể dục thể thao, khu văn hóa, khu du lịch, các khu chức năng khác tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối là đất thương mại dịch vụ tại mục 2.7.4 Phụ lục XIX “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất:

+ Quy hoạch sử dụng đất thương mại dịch vụ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bố Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại mục 2.7.4 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất thương mại dịch vụ,... của dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch;

+ Quy hoạch sử dụng đất thương mại dịch vụ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại mục 2.7.4 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất thương mại dịch vụ của dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên với diện tích 148,25450 ha. Trong đó:

Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 18 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ: *“Tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác: Dự án cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội, gồm các dự án: ...; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”*.

Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/3/2026. Trong đó, mục tiêu đầu tư của dự án là *“Đầu tư xây dựng dự án quần thể khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối”*.

Do đó, Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối là dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 18 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối đã thực hiện thủ tục trích đo (phục vụ thu hồi đất). Hiện nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định hiện hành bao gồm thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Về tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

- Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối là dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 18 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ: *“d) Dự án cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội, gồm các dự án: giao thông, thủy lợi; trường học, bệnh viện, trạm y tế, nước sinh hoạt, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hồ nước ngọt, xử lý rác thải trên các đảo; nguồn điện, dự án lưới điện nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; tôn tạo di tích cách mạng, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di*

tích quốc gia đặc biệt; phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thăm dò, khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.”

- Việc thực hiện Dự án nhằm cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, cụ thể:

Nhằm cụ thể thể hóa định hướng phát triển ngành dịch vụ và du lịch là ngành kinh tế trọng tâm của tỉnh Quảng Trị, hướng đến đón khoảng 13-15 triệu lượt khách vào năm 2030 theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 05/10/2025 về đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối; Văn bản số 1047-CV/ĐU ngày 16/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối do Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời đề xuất; Thông báo số 256-TB/TU ngày 19/3/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ chín về chủ trương đầu tư Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối.

Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 và chủ trương đầu tư Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/3/2026; hình thành tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đồng bộ, hiện đại với đa dạng các loại hình dịch vụ, du lịch phục vụ cho người dân và thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự án nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung, thúc đẩy phát triển thương hiệu du lịch Quảng Trị là một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, vươn tầm khu vực.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 91/TTr-PTQĐ ngày 21/4/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp ngày 30 tháng 3 năm 2026).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao đánh giá sơ bộ tác động môi trường nêu tại Chương 6 Báo cáo đề nghị chấp thuận chủ trương

đầu tư dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/3/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR sang mục đích khác dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối gửi kèm Tờ trình số 91/TTr-PTQĐ ngày 21/4/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 154/PTQĐ-GĐ&DV ngày 07/4/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 303/BC-SNNMT ngày 29/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 08

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG NAM ĐÔ THỊ DINH MƯỜI (CÁC LÔ BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **19** / 5 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về công trình:

1.1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu.

- Địa chỉ: Xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Lê Ngọc Huân; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu; Địa chỉ thường trú: Thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư: 18.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã; nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất của dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác (nguồn tạm ứng từ quỹ phát triển đất của tỉnh để thực hiện).

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

1.6 Tiến độ thực hiện: Năm 2022 - 2026.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu đô thị Dinh Mười theo chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 13/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Ninh (trước đây) và quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung Đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận, huyện Quảng Ninh đến năm 2040 tạo điều kiện phát triển khu đô thị phù hợp với định hướng phát triển của vùng, từng bước đô thị hóa, góp phần phát triển kinh tế xã hội trong khu vực. Làm cơ sở pháp lý để thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, góp phần tạo cơ sở hạ tầng đồng bộ hình thành một khu dân cư tập trung.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện công trình là 2,30785 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2,13081 ha.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 2,13081 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo mục đích sử dụng: Gồm 1,79344 ha rừng sản xuất và 0,33737 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất. ✓

3.2. Diện tích đất khác không có rừng (không thuộc đối tượng đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng): 0,17704 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 07 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì khu đất thực hiện công trình có 1,87573 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 0,43212 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở tại đô thị (ODT), đất thương mại dịch vụ (TMD) được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026; không nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia và quy hoạch hoạt động khoáng sản.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06) thuộc đất ở tại đô thị (ODT), đất thương mại dịch vụ (TMD) tại mục điểm 2.2, 2.7.4 Phụ lục XIX “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của công trình thuộc đất ở tại đô thị (ODT), đất thương mại dịch vụ (TMD) được tổng hợp tại các mục 2.1, 2.7.4 phần 2 Phụ lục 1 Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; khu đất thực hiện Công trình thuộc khu vực được quy hoạch đất ở tại nông thôn (ONT), đất thương mại, dịch vụ (TMD) được thể hiện trên bản đồ Điều

chính quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 2,13081 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11/12/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Công trình đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/6/2022 của Hội đồng dân dân huyện Quảng Ninh phê

duyệt chủ trương đầu tư các công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư trong vùng trung tâm đô thị Dinh Mười; Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công; đầu tư phát triển quỹ đất, Chương trình mục tiêu Quốc gia trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn huyện Quảng Ninh; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ninh Châu điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công chuyển tiếp từ UBND huyện, xã cũ; Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đăng ký môi trường đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu tiếp nhận tại Thông báo số 72/TB-UBND ngày 27/3/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06) gửi kèm Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Ninh Châu.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 383/BQLDA ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 334/BC-SNNMT ngày 14/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 09

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỢT 2 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THÔN TÂN ĐỊNH, HIỂN TRUNG, XÃ HẢI NINH, HUYỆN QUẢNG NINH (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Tờ trình số **2360** /TTr-UBND ngày **19/5** /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Tân Định, Hiển Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh.

- Địa chỉ: TDP Trung Trinh, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Phùng Trung Kiên; Chức vụ: Giám đốc; Số Căn cước: 044079000732; Địa chỉ thường trú: Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư: 24.000.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nhằm tạo quỹ đất để hình thành khu dân cư mới, đáp ứng nhu cầu đất ở của người dân trên địa bàn, tăng nguồn thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất hình thành từ dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án đợt 2 là 0,60508 ha. Trong đó, toàn bộ diện tích 0,60508 ha có rừng đề nghị CMĐSDR.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,60508 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo mục đích sử dụng: Gồm: 0,00212 ha rừng sản xuất và 0,60296 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

4. Vị trí khu rừng: Tại 03 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy

hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì khu đất thực hiện dự án có 0,00212 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 0,60296 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở tại nông thôn (ONT), đất giao thông (DGT) được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026; không nằm trong khu vực quy hoạch cho hoạt động khoáng sản và không thuộc khu vực dự trữ khoáng sản cát trắng theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất ở tại nông thôn (ONT), đất giao thông (DGT) tại mục 2.1, 2.8.1, Phụ lục XIX "Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030" kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất ở tại nông thôn (ONT), đất giao thông (DGT) được tổng hợp tại các mục 2.1; 2.8.3 phần 2 Phụ lục 1 Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch đất ở tại nông thôn (ONT), đất giao thông (DGT) được thể hiện trên bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR đợt 2 để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an

ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,60508 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR đợt 2 để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 11/7/2024. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đợt 2 để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 130/TTr-BQLDA ngày 23/4/2026 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 2 để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1); Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án phát triển quỹ đất trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và điều chỉnh bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu tiếp nhận tại Văn bản số 116/TB-UBND ngày 14/10/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR đợt 2 dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) gửi kèm Tờ trình số 130/TTr-BQLDA ngày 23/4/2026 của BQLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 81/BQLDA ngày 09/4/2026 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 335/BC-SNNMT ngày 14/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 2 để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./

Phụ lục 10

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHỐNG SẠT LỞ ĐỒI NÚI THỊ TRẤN QUY ĐẠT, HUYỆN MINH HOÁ (NAY LÀ XÃ MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 2360 /TTr-UBND ngày 19/5 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa.

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hoá.

- Địa chỉ: Tổ dân phố 2, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Đoàn Phúc Hạnh; Chức vụ: Giám đốc; Số Căn cước: 044069002790; Địa chỉ thường trú: Tiểu khu Lưu Thuận, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư: 43.000 triệu đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, chống sạt lở đất đồi núi, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi khu vực sạt lở, bảo vệ các công trình hạ tầng đã xây dựng và khu dân cư, góp phần ổn định đời sống, sinh hoạt cho người dân, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, việc đầu tư thực hiện dự án là rất cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 2,65591 ha. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị CMĐSDR: 0,85895 ha.

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Rừng trồng loài cây Keo lai.

+ Phân theo mục đích sử dụng: Gồm 0,01536 ha rừng sản xuất và 0,84359 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 1,51688 ha.

- Diện tích đất khác không có rừng (không thuộc đối tượng đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng): 0,28008 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 05 lô thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 134B và khoảnh 1 - NTK, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện công trình có 0,08339 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 2,57252 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, vị trí dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị) đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất công trình phòng chống thiên tai tại mục 2.8.4, Phụ lục 01 - Diện tích các loại đất trình kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa;

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc đất công trình phòng chống thiên tai được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR đề thực hiện Dự án phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an

ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,85895 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/25/2022; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 25/10/2024. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang đồng thời hoàn thiện thủ tục CMĐSDR, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 34/TTr-BQLDA ngày 11/5/2026 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/25/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý; Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa. ✓

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án đã được Ủy ban nhân dân xã Minh Hóa tiếp nhận tại Văn bản số 678/TB-UBND ngày 29/4/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm Tờ trình số 34/TTr-BQLDA ngày 11/5/2026 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 43/BQLDA ngày 11/5/2026 Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 336/BC-SNNMT ngày 15/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (nay là xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.